

HƯỚNG DẪN GIẢNG DẠY MÔN HỌC NĂM HỌC 2026-2027

Môn: Ngoại ngữ - Cấp THCS

(Kèm theo Công văn số 3425/SGDDĐT-GDTrH ngày 22/8/2026 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2026-2027)

Thực hiện các yêu cầu chung theo Công văn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2026-2027 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), trong đó chú trọng một số nội dung cụ thể sau:

1. Thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục

- Đối với tiếng Anh: Triển khai dạy chương trình tiếng Anh theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông đối với các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9 và sử dụng sách giáo khoa theo Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2025 của Bộ GDĐT về Bộ sách giáo khoa giáo dục phổ thông sử dụng thống nhất toàn quốc.

- Đối với tiếng Pháp, tiếng Nga: Tiếp tục thực hiện chương trình tiếng Pháp lớp 8, 9 và tiếng Nga lớp 6, 7, 8, 9 theo Chương trình giáo dục phổ thông tại trường THCS Trần Đăng Ninh.

- Khuyến khích trường THCS Trần Đăng Ninh tổ chức dạy học môn tự chọn Ngoại ngữ 2 là tiếng Anh cho học sinh các lớp tiếng Nga, tiếng Pháp.

- Từng bước xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh thường xuyên, tự nhiên trong nhà trường, góp phần thực hiện mục tiêu đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; gắn dạy học tiếng Anh với việc tổ chức dạy và học một số môn học, hoạt động giáo dục hoặc một số nội dung của môn học, hoạt động giáo dục bằng tiếng Anh ở mức độ phù hợp với trình độ học sinh, yêu cầu cần đạt và điều kiện thực tế của nhà trường. Ưu tiên triển khai theo hướng dạy học tích hợp, CLIL đối với một số nội dung phù hợp của các môn Toán, Khoa học tự nhiên, Công nghệ và Tin học; xây dựng các chủ đề liên môn để học sinh có cơ hội sử dụng tiếng Anh trong học tập, giao tiếp và giải quyết các vấn đề thực tiễn như bảo vệ môi trường, di sản văn hóa, khoa học, công nghệ,

2. Thực hiện phương pháp và hình thức dạy học

a) Tiếp tục sử dụng phương pháp dạy học theo đường hướng giao tiếp, lấy hoạt động học của học sinh làm trung tâm; tăng cường áp dụng và lan tỏa các sáng kiến, các kỹ thuật dạy học tích cực từ các lớp bồi dưỡng của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, các trường đại học, các tổ chức giáo dục...vào các giờ dạy.

b) Lựa chọn linh hoạt hình thức tổ chức dạy học phù hợp với yêu cầu cần đạt, đặc điểm học sinh và điều kiện thực tế; ưu tiên các hoạt động tạo cơ hội để học sinh nghe, nói, đọc, viết và tương tác bằng tiếng Anh. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy

học, kết hợp dạy học trực tiếp - trực tuyến (blended learning); dạy học qua các nền tảng học tập số, phần mềm tương tác, trò chơi ngôn ngữ. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, dự án học tập (project-based learning), tọa đàm, giao lưu với giáo viên nước ngoài và học sinh các trường khác. Mời chuyên gia, cựu học sinh giỏi tiếng Anh, tình nguyện viên quốc tế tham gia giảng dạy hoặc chia sẻ kinh nghiệm.

c) Khai thác công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) phù hợp để hỗ trợ thiết kế học liệu, tạo nhiệm vụ học tập, cá thể hóa hoạt động luyện tập, hỗ trợ học sinh phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và cung cấp phản hồi trong quá trình học tập. Giáo viên chủ động kiểm chứng độ chính xác, tính phù hợp của nội dung do AI tạo ra; hướng dẫn học sinh sử dụng AI có mục đích, có trách nhiệm, bảo đảm tính trung thực trong học tập và an toàn thông tin nhằm hình thành và nâng cao năng lực số. AI được sử dụng với vai trò hỗ trợ, không thay thế vai trò chuyên môn của giáo viên trong dạy học và đánh giá.

3. Thực hiện kiểm tra, đánh giá

a) Duy trì phương pháp kiểm tra đánh giá năng lực học sinh, tiếp cận định dạng kiểm tra đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 06 bậc dành cho Việt Nam; thực hiện Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 của Bộ GDĐT về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT.

b) Thực hiện đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

c) Áp dụng các công cụ AI để đánh giá và phân tích tiến bộ của học sinh qua các bài kiểm tra trực tuyến và bài tập tương tác; đánh giá kỹ năng nói và viết.

d) Một số điểm cần lưu ý trong việc thực hiện kiểm tra, đánh giá:

- Không kiểm tra, đánh giá những nội dung, câu hỏi vượt quá yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình GDPT 2018. Chú trọng xây dựng các câu hỏi, tình huống gắn với kỹ năng ngôn ngữ, thay vì chỉ kiểm tra kiến thức ngôn ngữ thuần túy.

- Đối với việc đánh giá thường xuyên: Mỗi học kì tổ/nhóm chuyên môn thống nhất các bài đánh giá thường xuyên phù hợp với tiến trình dạy học theo kế hoạch dạy học của môn học (tránh tập trung đánh giá vào một số ít chủ đề gây mất cân đối); áp dụng hình thức đánh giá đa dạng: đánh giá qua sản phẩm, dự án, thuyết trình, video, đóng vai, trò chơi học tập; kết hợp hình thức đánh giá trực tiếp và trực tuyến. Chú trọng đánh giá quá trình, đánh giá vì sự tiến bộ của người học để cung cấp thông tin kịp thời, giúp học sinh nhận ra khiếm khuyết và cải thiện quá trình học tập.

- Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì: thực hiện xây dựng ma trận, bản đặc tả, đề kiểm tra, hướng dẫn chấm theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT. Cấu trúc bài kiểm tra định kỳ gồm 05 phần: 04 kỹ năng ngôn ngữ (Nghe, Nói, Đọc, Viết) và kiến thức ngôn ngữ. Mỗi phần chiếm 20% tổng số điểm, đảm bảo đánh giá toàn diện cả năng lực sử dụng và kiến thức ngoại ngữ của học sinh.

4. Sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn

a) Nâng cao năng lực quản lý, chỉ đạo hoạt động của tổ/nhóm chuyên môn; triển khai sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường hoặc trực tuyến liên trường.

- Tổ/nhóm chuyên môn cần tích cực, sáng tạo trong công tác dạy học và kiểm tra, ôn tập. Xây dựng chuyên đề dạy học, chuyên đề chuyên môn, hoạt động giáo dục, tổ chức báo cáo, rút kinh nghiệm và chia sẻ với đồng nghiệp, tổ chức tập huấn lại các nội dung được tiếp nhận từ các lớp bồi dưỡng của Sở GDĐT.

- Các tổ/nhóm tích cực sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn tại Công văn số 4069/BGDĐT-GDTrH ngày 01/7/2026 của Bộ GDĐT; tăng cường dự giờ học tập kinh nghiệm; tổ chức đánh giá tiết dạy theo định hướng đổi mới; tổ chức xây dựng chuyên đề dạy học, ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT chú trọng những nội dung mới, phương pháp sáng tạo, tài liệu học tập số để lan tỏa trong tổ/nhóm chuyên môn và giữa các trường. chia sẻ trong tổ chuyên môn.

b) Khuyến khích giáo viên nghiên cứu bài học: Tổ/nhóm chuyên môn các nhà trường xây dựng kế hoạch hỗ trợ từng giáo viên nghiên cứu và đánh giá các bài học đã giảng dạy, từ đó cải tiến phương pháp dạy học; tổ chức các bài học “kết nối” trực tuyến, bài học “xuyên biên giới” nhằm mở rộng môi trường sử dụng ngôn ngữ cho học sinh. Tăng cường tự học, tự nghiên cứu, tích cực tham gia các diễn đàn học tập ngoại ngữ, chủ động đăng ký tham dự các cuộc hội thảo quốc tế về giảng dạy ngoại ngữ, lập các nhóm cộng đồng trực tuyến để trao đổi chuyên môn, tham gia nhóm sinh hoạt chuyên môn chung của Sở trên nhóm Facebook: ENGLISH_THCS NINH BINH.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

a) Nâng cao chất lượng đại trà:

- Xây dựng môi trường và phong trào tự học tiếng Anh tích cực trong và ngoài lớp học, trong và ngoài nhà trường. Tạo môi trường học tập trực quan thông qua các hình ảnh/câu nói tiếng Anh phù hợp tại các lớp học, phòng học bộ môn, sân trường, hàng cây Đẩy mạnh phong trào tự học qua Internet, truyền hình, câu lạc bộ, phần mềm, ứng dụng, trí tuệ nhân tạo AI,

- Tập trung dạy đều theo 04 kỹ năng, tăng cường dạy học phân hóa và cá thể hóa. Với lớp học có trình độ không đồng đều, giáo viên cần áp dụng chiến lược phân nhóm theo năng lực và giao nhiệm vụ khác nhau để đảm bảo học sinh đều tiến bộ.

b) Nâng cao chất lượng mũi nhọn:

Bồi dưỡng HSG THCS, thi tuyển sinh vào THPT chuyên: Các trường cần có kế hoạch ôn tập, chú ý đến việc dạy các kỹ năng cho học sinh, đặc biệt tăng cường kỹ năng nói. Nội dung nâng cao và mở rộng trên kiến thức cơ bản của chương trình phổ thông dành cho các khối lớp.

c) Tăng cường các hoạt động ngoại khóa, cuộc thi, hội thi

- Tích cực hưởng ứng tham gia các cuộc thi, các hoạt động ngoại khóa trong lĩnh vực ngoại ngữ. Tổ chức: câu lạc bộ ngoại ngữ, dạ hội ngôn ngữ, hội chợ ngôn ngữ, ngày hội/diễn đàn ngoại ngữ, thi hát tiếng nước ngoài, thi hùng biện ngoại ngữ, phát thanh

song ngữ, ngày tiếng Anh, góc từ vựng, 5 phút tiếng Anh mỗi ngày, trình diễn dân vũ trên nền nhạc tiếng Anh (vừa hát vừa múa), ... lồng ghép trong các giờ chào cờ, các hoạt động giáo dục, các ngày lễ lớn của Việt Nam, các ngày văn hóa phương Tây (như Christmas, Halloween, Mother's Day, ...) tạo cơ hội giao lưu sử dụng ngoại ngữ cho học sinh và giáo viên.

- Năm học 2026-2027, Sở GDĐT tổ chức Cuộc thi "Tài năng Tiếng Anh" và Cuộc thi Toán và các môn khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh, khuyến khích học sinh tham dự Olympic Tiếng Anh trên Internet (IOE), thi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế và các cuộc thi phong trào khác.

6. Xây dựng Kế hoạch bài dạy (giáo án)

- Kế hoạch bài dạy (giáo án) môn tiếng Anh gợi ý theo mẫu tại Phụ lục. Đối với môn tiếng Pháp và tiếng Nga: Hình thức giáo án cần phù hợp với đặc thù và phương pháp bộ môn. Tuy nhiên, đối với mỗi bài dạy cần xác định rõ: Mục tiêu (kiến thức, năng lực, phẩm chất cần đạt); trang thiết bị sử dụng giảng dạy; tiến trình dạy học. Mỗi hoạt động học cần xác định rõ mục tiêu, nội dung, sản phẩm và tiến trình tổ chức thực hiện.

- Khuyến khích giáo viên lưu trữ giáo án trên hệ thống quản lý (LMS) của nhà trường để thuận tiện chia sẻ và điều chỉnh hằng năm.

PHỤ LỤC

KHUNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY/GIÁO ÁN THAM KHẢO

Quy định chung:

1. KHBD/Giáo án được soạn bằng ngoại ngữ (Môn học tiếng nào thì soạn bằng tiếng đó);
2. Riêng ngày soạn, ngày dạy, bài dạy, thứ tự tiết dạy ghi bằng tiếng Việt để phục vụ công tác kiểm tra, phê duyệt giáo án.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Bài:; tiết thứ (theo PPCT):

LESSON PLAN – ENGLISH 7

UNIT 5: FOOD AND DRINK

(Length: 7 lessons)

I. OBJECTIVES

By the end of the unit, students will be able to:

1. Cognition/ knowledge:

- Vocabulary: Recognize and use words/phrases related to food and drink.
- Pronunciation: Distinguish the sounds /ɒ/ and /ɔ:/ and pronounce them correctly.
- Grammar: Use quantifiers (some, a lot of, lots of, any) appropriately in communication.

2. Competences:

- General competences:

- + develop communication and collaboration skills through pair work and group activities (e.g. asking and answering about prices, discussing food and drink).
- + enhance self-study, problem-solving, and creativity by designing and presenting a poster exhibition.

- Specific competences:

- + read for gist and details about a typical traditional food.
- + talk about popular food and drinks, expressing preferences and giving reasons.
- + listen for specific information about eating habits.
- + write a short paragraph describing personal or local eating habits.

3. Attributes/ Personal qualities:

- Responsibility: Show awareness of healthy eating habits and take responsibility for personal health.
- Patriotism/Pride: Express pride in the homeland through learning and sharing about traditional Vietnamese food.

II. MATERIALS/TEACHING AIDS

- Grade 7th textbook, Unit 5, ...
- Computer, speaker...
- Projector/ TV/ pictures and cards...
- Website: <https://hoclieu.vn/>

Ngày soạn: Ngày dạy: Bài 5 – Tiết 1

UNIT 5: FOOD AND DRINK

Lesson 1: Getting started

STAGE 1: DESIRED OBJECTIVES/ OUTCOMES

A. OBJECTIVES: By the end of the lesson, students will/should be able to:

1. Knowledge:

- understand the topic of food and drink.
- get to know some lexical items related to the topic *food and drink* (pork, roast chicken, fried vegetables, tofu, spring rolls, green tea, lemonade, mineral water).
- distinguish the usage of *some, a lot of, lots of and any*.
- distinguish the sounds: /ɒ/ and /ɔ:/.

2. Competences:

- develop their reading skill through reading for general and specific information about the conversation related to the topic *food and drink*.
- talk about their favorite food and drink.
- develop communication and collaboration; problem solving and creativity skills through pair-work and group-work activities to practice the dialogue and taking part in the class activities.

3. Qualities: to show their love and pride for their Vietnamese food.

B. TEACHING AIDS/INSTRUCTIONAL RESOURCES

1. Materials:

- Teacher's book; English 7 textbook, worksheet.
- Pictures of school things.
- Website: <https://hoclieu.vn/>

2. Equipment: Computer, projector.

STAGE II. ASSESSMENT EVIDENCE.

Performance Tasks	Performance Products	Assessment Tools
1. Warm-up	Individuals: oral answers Groups: written answers	- Teacher's observation. - Peer correction - Teacher's feedback
2. Listen and read the conversation.	Whole class: oral answers	- Teacher's observation. - Teacher correction - Teacher's feedback
3. Read for the main idea.	Groups: oral and written answers	- Teacher's observation - Group comment and correction. - Teacher's feedback
4. Find the words and phrases about food and drink in the conversation and write them in the correct columns.	Pairs: oral answers	- Teacher's observation - Peer correction - Teacher's feedback
5. Read the conversation again and tick T/F.	Individual: written answers	- Teacher's observation - Self-correction - Teacher's feedback
6. Interview: Ask your partner about his or her food and drink.	Individual & pair - oral & written answers	- Teacher's observation - Peer correction - Teacher's feedback

STAGE III: TEACHING PROCEDURE/ LEARNING EXPERIENCES:

Steps + time	Aims	Content and Procedures	Expected outcome
1. Warm-up (5 minutes)	- To motivate students and lead-in the lesson. - To elicit students' vocabulary source.	Game: Who can remember? - T asks students to work in groups of 6 and play the game in about 3 minutes. <i>Rules:</i> Look at the screen with a picture of many kinds of food and drinks in 30 seconds, try to remember as many of them as possible, and then run to the board and write the words of the topic. The winner is the group with the most correct words. - Ss do as instructed. - Ss check their group's answers and report the number of correct words. - T gives feedback and give presents to the winner. T awards the winning group and elicits, consolidates the target vocabulary. T leads to the topic Food and Drink.	Students recall and revise some words related to the topic with vocabulary performing
2. Listen and read (10 minutes)	- To set the context for introductory conversation - To introduce the topic of the unit, the vocabulary and the grammar points of the unit.	- T sets the scene in a restaurant and asks Ss to listen and read along, focusing on the pronunciation and intonation while listening and reading and then work in groups of 5 to practice the dialogue. - Ss listen and read along first, and then work in groups to act out the dialogue as instructed. - 2 groups practice and the others listen and comments on their pronunciation/ intonation - T gives feedback, corrects common pronunciation and intonation errors, and highlights key language from the dialogue.	Students get to know some words of the topic and feel the context of the conversation.
3. Read for the main idea (3 minutes)	To help students understand the main ideas of the text	- T asks Ss to work in pairs in 1 minute, discuss and answer the question: What exactly Mark's family is doing (basing on the context, what they say, who they talk to), give oral answer with a brief explanation. - Ss work in pairs and do as instructed - 1 student answers and the others listen and give comments. (1 minute) - T confirms the answer, gives feedback, and highlights the clues in the dialogue that show they are ordering dinner.	<i>Expected answer:</i> They are ordering dinner. (<i>key word:</i> we'd like..., I'd like, ... your order,) Students get the main idea of the text.
4. Find the words and phrases about food and drink in the	To develop students' knowledge of the vocabulary for food and drink	- T asks Ss to work in pairs in 3 minutes to find the words and phrases about food and drink in the conversation and write them in the correct columns.	Key: Food: Rice, pork, fish sauce, roast chicken,

conversation and write them in the correct columns. (6 minutes)		- Ss work in pairs and do as instructed. T moves around and provides help if necessary. - The whole class read out loud their answers. (2minutes) - T gives feedback and Ss take notes (2 minutes) <i>Quick-check (1 minute): “See it, Say it”</i> T shows pictures about food/ drink, Ss say the English words out loud.	fried vegetables, fried tofu, spring rolls, soup, shrimp, fish Drink: juice lemonade green tea mineral water winter melon juice																								
5. Read the conversation and decide which statement is True or False (8 minutes)	To help students deeply understand the text through reading for specific information	- T asks Ss to work individually to read the conversation again and decide whether the statements are True or False in 3 minutes; And then, work in groups of 6 in 2 minutes to discuss and write their answers on the whiteboard. <i>(Teacher gives them some strategies to do the exercise (read the statements – underline the key words – read the text and pay attention the key word – decide if each statement is true or false).</i> - Ss do the task as instructed. T moves around and provides helps if necessary. - 2 representatives of 2 groups present and the others groups give comment or add more information. (2 minutes) (Encourage Ss to clarify their answers with evidence). - T comments and gives correct answers and praise the group/ individual performs the task well.	Key: 1. restaurant → T 2. fried tofu and beef → F 3. don’t order canh cua → F 4. mum, mineral water → T 5. doesn’t allow, drink juice → F																								
6. Interview (10 minutes)	To help students practice the words related to the topic and talking about their favorite food and drink	- T asks Ss to conduct a survey with their classmates about their friends’ favorite food and drink. They have to run around the class and ask 7 people, note the answer on the table. (3 minutes). <i>Sample:</i> + What is your favorite food? + What is your favorite drink? I like/ love/ Im a big fan of/ Im really into.... <table><tr><td>Name</td><td>Mai</td><td>Mơ</td><td>Mận</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Food</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Drink</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table> - Ss do as instructed. T moves around to make sure that no students left behind.	Name	Mai	Mơ	Mận					Food								Drink								Students have an interview report/survey of their friends’ favorite food.
Name	Mai	Mơ	Mận																								
Food																											
Drink																											

		- Students come back and report to the students in groups of 4 (mark 1 to 4; all 4 students number 1/2/3/4 stand up and share their survey results in their own group.) (4 minutes). - T gives feedback and compliment the students perform the task excellently.	
Wrap up (2 minutes)	To consolidate target vocabulary and grammar (food & drink + quantifiers)	Exit Ticket (individual): Each student writes ONE short sentence using a quantifier (<i>some/any/lots of</i>) with a food/drink word from the lesson. Example: "I have some bananas." Teacher gives quick feedback.	A collection of student sentences (on mini-boards/ sticky notes/ google form).
Homework (1 minutes)	To help Ss memorize what they have learnt in the lesson.	Students find some words related to the topic food and drink to share in the next class.	Students' written words at home

FEEDBACK:

.....

.....

.....

.....

* Lưu ý:

1. Khuyến khích giáo viên soạn theo mẫu trên, làm rõ bốn bước của mỗi hoạt động học;
2. Không nhất thiết tiết học nào cũng theo các bước trên; mỗi tiết dạy có phương pháp đặc thù riêng (ví dụ dạy ngữ pháp thường theo các bước presentation-practice-production; dạy kỹ năng theo các bước pre-while-post...);
3. Đối với tiết kiểm tra: gồm ma trận đề (đối với bài kiểm tra định kỳ); đề; hướng dẫn chấm điểm; thời gian; hình thức kiểm tra (nếu đề kiểm tra định kỳ do nhà trường, Sở ra thì sau khi kiểm tra cần kẹp đề, hướng dẫn chấm cùng giáo án).
4. Đối với tiết ôn tập: có thể có khởi động, sau đó là các hoạt động luyện tập, củng cố, mở rộng.
5. Cuối mỗi tiết dạy cần có phần:

- **Wrap - up/Summary** (Tóm tắt và củng cố): Trong mỗi tiết học, giáo viên cần giúp học sinh khắc sâu kiến thức trọng tâm của bài bằng cách:

- + Tóm tắt ngắn gọn ý chính (dù có ghi vào giáo án hay không, vẫn phải thực hiện trong giờ).
- + Có thể đặt 1–2 câu hỏi nhanh để học sinh trả lời, qua đó củng cố nội dung và kiểm tra mức độ hiểu bài.

+ Khuyến khích học sinh tự diễn đạt lại nội dung chính bằng lời của mình.

- **Homework** (Bài tập về nhà): Hướng dẫn cụ thể cách học sinh tự học ở nhà, không chỉ giao bài. Giao nhiệm vụ giúp học sinh vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề thực tiễn hoặc mở rộng sang tình huống mới. Có thể gợi ý tài liệu tham khảo, đường link, hoặc sản phẩm học tập sáng tạo (poster, video, bài viết...).

- **Feedback** (Ghi chú phản hồi sau tiết dạy): Khi soạn bài, để trống phần này. Sau khi dạy, giáo viên cần ghi nhận:

- + Những ý tưởng, hoạt động đạt hiệu quả cao.
- + Những khó khăn, hạn chế, tình huống phát sinh cần lưu ý.

+ Bài học kinh nghiệm và điều chỉnh cần thiết cho các tiết dạy sau hoặc cho năm học sau.

..... HẾT